

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** 08 giờ 00 phút ngày 27/04/2023 (thứ năm)
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Đường ĐT751, Tổ 8, Khu phố 3, Phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
3. **Thành phần dự họp:** Tất cả Cổ đông hiện hữu được xác định có tên trong danh danh sách chốt ngày 24/03/2023.
4. **Nội dung họp:**
 - + Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch năm 2023.
 - + Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.
 - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
 - + Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2022.
 - + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022.
 - + Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
 - + Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
 - + Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch tiền lương năm 2023.
 - + Một số nội dung khác (nếu có)
5. **Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại website của Công ty: www.caosusongbe.vn (kể từ ngày 03/04/2023) và gửi đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.
6. **Thủ tục tham dự Đại hội:**

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội vui lòng mang theo Thông báo mời họp, các giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong những giấy tờ sau: Giấy CMND/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân/bản sao hợp lệ, Giấy ủy quyền theo mẫu (Trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm).

7. Xác nhận tham dự Đại hội:

- Các đề xuất của Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản đến Phòng Tổ chức Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé trước 15h00 ngày 21/04/2023.

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự đại hội (theo mẫu gửi kèm) và gửi về địa chỉ: Đường ĐT751, Tổ 8, Khu phố 3, Phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (điện thoại: 02713.640.501. Fax: 02713.667.260) trước 15h00 ngày 21/04/2023 (nếu là bản fax thì nộp lại bản gốc khi tham dự Đại hội). Đầu mối liên hệ: Ông Nguyễn Minh Thiện - Trưởng Phòng Tổ chức Công ty, địa chỉ thư điện tử: tochuc.cssb@gmail.com

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cty, lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Thái Công Cần



MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
2. Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
 3. Nội quy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
 4. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
 5. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.
 6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2022.
 7. Tờ trình thông qua “Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2022”.
 8. Tờ trình thông qua “phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022”.
 9. Tờ trình thông qua “Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023”;
 10. Tờ trình thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023”
 11. Tờ trình thông qua “Tiền lương, thù lao, khen thưởng của HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023”.
 12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023
 13. Các biểu mẫu dùng trong Đại hội
 - Giấy ủy Quyền tham dự Đại hội
 - Giấy xác nhận tham dự Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Chon Thành, ngày tháng 04 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

- 1. Thời gian tổ chức:** Vào lúc 08h30, ngày 27/04/2023
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Đường ĐT751, Tổ 8, Khu phố 3, Phường Minh Thành, Thị xã Chon Thành, Tỉnh Bình Phước.

STT	Nội dung
1	- Đón tiếp khách mời, đại biểu và cổ đông
2	- Chào cờ
3	- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu đại biểu và cổ đông - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội, chương trình Đại hội
4	- Báo cáo về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023. - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng năm 2023 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 - Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2022 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 - Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 - Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

STT	Nội dung
5	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận và biểu quyết các nội dung trong Đại hội- Đại hội giải lao
6	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trong đại hội- Thông qua biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội- Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội- Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CỔ PHẦN THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội nội quy Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự Đại hội

Cổ đông đến tham dự Đại hội mặc trang phục lịch sự, xuất trình thư mời họp và các giấy tờ có liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn kiểm tra tư cách cổ đông.

Cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của cổ đông được quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông đang sở hữu và đại diện sở hữu.

Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định. Giữ trật tự và nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường.

Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 thành viên do Chủ tịch HĐQT Cty làm Chủ tọa.

2. Đoàn Chủ tịch Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

3. Đoàn Chủ tịch Đại hội có các nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

- Đề cử Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội.

- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo và kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng Cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số uỷ viên do Ban Tổ chức Đại hội lựa chọn. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu đại hội và Phiếu biểu quyết, Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo phân công của Đoàn Chủ tịch, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b) Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt.

Các cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

Điều 8. Biểu quyết tại đại hội

1. Nguyên tắc: Theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội cần lấy biểu quyết các vấn đề quan trọng, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Phiếu biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Cách biểu quyết: Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến hoặc không có ý kiến thì giơ Phiếu biểu quyết cho từng nội dung, sau đó Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.

3. Điều kiện thông qua các vấn đề tại Đại hội: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận trừ trường hợp bầu HĐQT và Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 9: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Ban Thư ký Đại hội). Khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, khi được Đoàn Chủ tịch

đồng ý thì mới phát biểu. Các cổ đông chuẩn bị nội dung phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp các ý kiến đã phát biểu trước đó.

Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội hoặc không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của công ty.

Điều 10: Thể lệ biểu quyết

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 quy định thể lệ biểu quyết như sau:

1. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.

2. Việc bầu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu được thông qua và có hiệu lực khi được trên 50% số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt dự Đại hội thống nhất biểu quyết.

3. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông, tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé ở góc trái phía trên.

3.1. Các nội dung thông qua Đại hội được biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết:

- Chương trình làm việc của Đại hội;
- Quy chế làm việc của Đại hội;
- Nhân sự Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- Các báo cáo, tờ trình của Đại hội

3.2. Quy định biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết:

Việc biểu quyết các vấn đề nói trên tại Đại hội được tiến hành bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Đối với mỗi nội dung, Chủ tọa hoặc đại diện Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông tham dự về từng nội dung đó. Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: Tán thành; Không tán thành; Ý kiến khác. Kết quả biểu quyết sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Phiếu biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, có ý kiến khác.

3.3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé phát ra và không có dấu đỏ của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Các quyết định được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành và biểu quyết.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội (trừ trường hợp biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát) được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Cổ đông, người đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Quy chế này có

hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua.

Trên đây là nội dung Quy chế làm việc Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Số: 230 - CSSB - TC
"Đã thảo"

Chon Thành, ngày ... tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

PHẦN 1

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 03 Nông trường quản lý tổng diện tích 5.391,02ha; 01 Nhà máy Chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn các huyện, thị: Thị xã Chon Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh. Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ côm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Khai thác, thu mua, chế biến, kinh doanh mủ cao su

Hoạt động chế biến, kiểm nghiệm sản phẩm mủ SVR 3L thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo Mủ thành phẩm đạt tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769 : 2016. Tổng sản lượng sản lượng mủ khai thác đại điền: 5.998 tấn/5.600 tấn, đạt 107,10%, sản lượng thu mua tiểu điền: 1.086 tấn/kế hoạch 1.000 tấn, đạt 108,60%.

Mủ thành phẩm: Năm 2022 Công ty đã bán ra thị trường 6.460 tấn mủ SVR3L. Trong năm, Công ty không ghi nhận được trường hợp phản nản nào của khách hàng.

2. Chăm sóc, khai thác mủ cao su và các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng

Vườn cây KD, KTCB được chăm sóc đúng theo quy trình kỹ thuật, bám sát đặc điểm cụ thể của từng vườn cây để vận dụng quy trình chăm sóc phù hợp. Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ tốt, không để xảy ra cháy rừng; vườn cây keo lai, rừng giá ty được chăm sóc đúng quy trình, tiết kiệm. Tổng diện tích cao su 4.342,44ha; diện tích rừng đầu nguồn và giá ty 116,58ha; diện tích chuyển đổi cây trồng khác (keo lai, chuối) 532,23ha; diện tích không sản xuất, chờ giao cho dự án 159,32ha; diện tích bung bầu, đường lô... không canh tác được 178,44ha; diện tích đất phi nông nghiệp (kho tàng, trụ sở): 62,01ha. Năng suất bình quân đạt 1,63 tấn/ha.

3. Tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực

Công tác quản lý lao động: tổng số lao động 1.098 người, trong đó lao động trực tiếp là 910 người (chiếm tỷ lệ 82,8%); 481 lao động nữ (chiếm 43,8%). Số tuyển dụng mới 335 lao động, giải quyết cho thôi việc theo nguyện vọng 311 lao động. Thực hiện tốt việc tham mưu cho Ban lãnh đạo trong công tác cán bộ: điều động 4 lượt cán bộ, nhân viên.

4. Công tác tài chính

Giá bán mủ cao su bình quân trong năm 35,765 triệu đồng/tấn (đạt 96,66% so với kế hoạch 37 triệu đồng/tấn).

Giá thành mủ cao su đại điền bình quân 34,844 triệu đồng/tấn (đạt 99,56% so với kế hoạch 35 triệu đồng/tấn).

Tổng doanh thu và thu nhập khác 394,581 tỷ đồng (đạt 123,30% so với kế hoạch 320 tỷ đồng). Trong đó doanh thu mủ cao su 246,933 tỷ đồng (đạt 102,89% so với kế hoạch 240 tỷ đồng), doanh thu khác 147,647 tỷ đồng (đạt 184,55% so với kế hoạch 80 tỷ đồng).

Tổng lợi nhuận đạt 47,481 tỷ đồng (đạt 118,70% so với kế hoạch 40 tỷ đồng).

Tổng thuế và các khoản đã nộp ngân sách 60,491 tỷ đồng (đạt 241,97% so với kế hoạch 25 tỷ đồng).

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) và quản lý dự án

5.1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Khảo sát, thiết kế, lập dự toán sửa chữa các hạng mục XD CB xuống cấp, hư hỏng tại các Nông trường; đầu tư xây mới phòng ở tập thể công nhân (14 phòng ở NT Nghĩa Trung, 07 phòng ở NT Lộc Thạnh).

5.2. Thực hiện các dự án

- **Mỏ đá (ở Bù Đốp):** Sau 02 lần điều chỉnh giảm diện tích quy hoạch, nhằm đảm bảo khoảng cách với các công trình của Đồn Biên phòng. Công ty đã phối hợp với BCH Bộ đội biên phòng và Đồn Biên phòng, điều chỉnh giảm diện tích quy hoạch còn 13,7ha. Hiện tại, BCH Bộ đội biên phòng đã có văn bản đồng ý về vị trí quy hoạch mỏ đá. Công ty tiếp tục phối hợp với Sở XD thực hiện theo trình tự quy định (Luật khoáng sản) điều chỉnh quy hoạch, để phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Bình Phước.

- Về việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: đã thuê đơn vị đo đạc đo bao quanh và đo tách thửa, hiện đang thực hiện các hồ sơ xác nhận nguồn gốc đất tại địa phương.

- **Dự án Trang trại chăn nuôi heo Nghĩa Trung I (15,75 ha):**

- ĐTM: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt quyết định (QĐ số 3762/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2022).

- Công ty đã thực hiện xong các nghĩa vụ: Bộ NN thuận chủ trương cho phép Công ty nộp tiền trồng rừng thay thế; bảo lãnh thực hiện dự án; đã trình UBND tỉnh

phê duyệt quyết định chuyển đổi mục đích SDD; sau đó cơ quan chuyên môn xác định giá thuê đất, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

- Báo cáo khả thi: sau khi có 02 QĐ (QĐ chuyển đổi mục đích đất + QĐ phê duyệt ĐTM) thì Công ty trình Sở NN thẩm định báo cáo.

- Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha):

- Sở Xây dựng đã lập và bàn giao quy hoạch chi tiết 1/500 cho Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn phòng Đăng ký Đất đai) tiến hành thực hiện các bước để tổ chức đấu giá QSDĐ theo đúng quy định. (UBND tỉnh đã có Quyết định thu hồi đất (Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 12/9/2022); Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty CP Cao su Sông Bé, và hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất dự án khu đô thị, dịch vụ và thương mại Minh Lập (Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 12/9/2022)).

- Dự án trồng xen keo lai tại Nông trường Lộc Thạnh:

- UBND tỉnh thuận chủ trương cho phép trồng xen cây keo lai (Công văn số 78/UBND-KT ngày 13/01/2022), Công ty đã tổ chức chào giá cạnh tranh và đang theo dõi nhà thầu trồng keo.

- Đang chờ phê duyệt dự án trồng keo cho diện tích của năm 2019, 2022, 2023 với tổng diện tích 492,66ha.

- Đất NMCB Tham Rót:

- Thực hiện trình tự, thủ tục đổi tên Công ty cổ phần trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NMCB Tham Rót (tên cũ Công ty TNHH).

- Đoàn Công tác của 02 tỉnh (Bình Dương và Bình Phước) đã phối hợp đi kiểm tra hiện trạng xong, hiện nay tỉnh Bình Dương chưa có ý kiến phúc đáp cho tỉnh Bình Phước.

- Chờ ý kiến phúc đáp của tỉnh Bình Dương, để thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự, thủ tục về việc đổi tên Công ty Cổ phần trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NMCB Tham Rót (tên cũ Công ty TNHH) đúng theo trình tự quy định.

6. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - PCCN

Trang bị bảo hộ lao động được cấp đầy đủ theo quy định với tổng số tiền 914,697 triệu đồng. Tổng chi phí cho công tác bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp): 21 tỷ 836 triệu đồng. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động thường xuyên làm việc trong môi trường nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại với tổng số tiền 2 tỷ 600 triệu đồng. Tổ chức khám sức khỏe cho 851 lao động với tổng số tiền: 194,456 triệu đồng. Trang bị thuốc sơ cấp cứu, vật tư y tế với tổng số tiền: 33,810 triệu đồng.

Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục bảo hộ lao động theo ngành nghề được cấp phát đầy đủ, Hồ sơ máy móc thiết bị cập nhật kịp thời, các hướng dẫn sử dụng máy móc thiết bị theo quy trình sản xuất đảm bảo an toàn được phổ biến rộng rãi đến người lao động. Môi trường làm việc thông thoáng, vệ sinh.

7. Công tác chăm lo đời sống người lao động

Tiền lương toàn Công ty: Tổng quỹ lương ước 93,047 tỷ đồng, tiền lương bình quân năm 2022 là 8.058.398 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân 8.798.150 đồng/người/tháng.

Người lao động tại Công ty khi đến tuổi hưu, ngoài việc nhận các khoản hưu trí từ BHXH, Công ty chi bổ sung thêm trợ cấp hưu trí tùy theo thời gian công tác tại Công ty. Các chế độ chính sách khác của người lao động đều được giải quyết kịp thời, đầy đủ.

8. Kết quả phong trào thi đua lao động sản xuất

Qua phong trào thi đua và thành tích đạt được, trong năm 2022 Công ty công nhận, đề nghị và được cấp trên xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích như sau:

+ Về đánh giá Mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số lao động tham gia đánh giá 1.093 lao động. Kết quả: HTXS NV 241 người, HTTNV 279 người, HTNV 483 người, Không hoàn thành nhiệm vụ 90 người.

+ Về xét Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

Về cá nhân: Bằng khen 60 người, CSTĐ cơ sở 12 người, Giấy khen 176 người, LĐTT 273 người.

Về tập thể: Bằng khen 02 tập thể, LĐXS 05 tập thể, LĐTT 25 tập thể, Giấy khen 9 tập thể.

Lãnh đạo các đoàn thể chính trị tiếp tục duy trì sinh hoạt, phát triển hội viên, nâng cao chất lượng công tác vận động tập hợp đoàn viên, hội viên, vận động hội viên tham gia sản xuất kinh doanh, xây dựng tổ chức, tích cực tham gia các hoạt động do đơn vị và công ty tổ chức đạt kết quả cao.

Duy trì thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, hoạn nạn. Trong năm công đoàn đã thăm hỏi hơn 235 trường hợp bị ốm đau với số tiền hơn 158,205 triệu đồng, đề xuất trợ cấp khó khăn đột xuất cho 16 trường hợp với số tiền 18 triệu đồng; chăm lo đời sống cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết nguyên Đán Nhâm Dần năm 2022, Công đoàn đã tặng 107 phần quà cho người lao động với giá trị mỗi phần 300.000đ; tặng quà cho 9 cháu khuyết tật là con của người lao động với mỗi phần trị giá 500.000đ. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thăm và tặng quà cho 115 gia đình chính sách, gia đình nghèo tại các huyện Bù Đăng, Bù Đốp, Thị xã Chơn Thành với mỗi phần quà trị giá 300.000đ và tặng quà cho 19 hộ gia đình ở lại khu tập thể ăn tết trị giá 2 triệu đồng/hộ.

Tặng nhà “Mái ấm công đoàn cho đoàn viên Thạch Trung Trực thuộc công đoàn cơ sở thành viên Nông trường Nghĩa Trung với số tiền 40 triệu đồng.

Phát động phong trào thi đua với khẩu hiệu “không bỏ phần cạo, hoàn thành và vượt chỉ tiêu sản lượng được giao”. Hàng quý, năm tổ chức biểu dương khen

thưởng các cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua vượt sản lượng với số tiền 91,8 triệu đồng.

Phối hợp cùng chính quyền hỗ trợ tiền du lịch cho đoàn viên với tổng số tiền: 3 tỷ 669 triệu đồng.

Trang bị các phương tiện cần thiết tại các khu tập thể và các chốt giao nhận mủ của Nông trường Nghĩa Trung và Lộc Thạnh 21 đèn năng lượng mặt trời; cấp ti vi cho nông trường Nghĩa Trung và Nông trường Lộc Thạnh để người lao động được tiếp cận thêm thông tin thời sự và giải trí sau giờ làm việc.

Đề xuất Công ty hỗ trợ đóng đoàn phí 1% cho đoàn viên công đoàn trong năm 2022.

Kết quả xếp loại trong năm: (1) Công đoàn công ty xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, (2) Đoàn thanh niên Công ty được xếp loại xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi năm 2022, (3) Hội Cựu chiến binh xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, (4) Hội chữ thập đỏ xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2022 với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây kém phát triển, năng suất thấp; bên cạnh đó, lực lượng lao động thường xuyên biến động, phải chịu áp lực cạnh tranh cao trong khâu tuyển dụng, giữ chân người lao động; tình hình công nhân nghỉ ốm đau, thai sản và nghỉ việc không lương có giảm nhưng vẫn còn nhiều nên có lúc ảnh hưởng đến tình hình thực hiện sản lượng của đơn vị, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Sự quan tâm hỗ trợ của các đơn vị bạn cùng các nhà cung cấp và các đơn vị khách hàng. Sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự chủ động xây dựng các giải pháp của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng được sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ đơn vị, giữa Đảng với chính quyền, giữa các đơn vị trực thuộc, giữa các tổ chức đoàn thể và người lao động. Sự đoàn kết thống nhất của tập thể, lòng nhiệt tình, nhất trí, sáng tạo, tinh thần luôn cố gắng và khắc phục khó khăn của toàn thể người lao động... Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như trên.

PHẦN 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2023, trước tình hình khó khăn chung của ngành cao su cùng với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty, Công ty đã định hướng mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Xây dựng Tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc.

2. Thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu SXKD như sau:

- Tổng sản lượng mủ SVR 3L:	6.470 tấn
- Sản lượng thu mua tiểu điền:	1.000 tấn
- Giá bán mủ cao su bình quân mủ SVR3L	37 triệu đồng/tấn
- Giá thành bình quân mủ đại điền:	35 triệu đồng/tấn
- Giá thành bình quân mủ tiểu điền:	37 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	320 tỷ đồng
Trong đó: + Doanh thu từ bán mủ:	240 tỷ đồng
+ Doanh thu khác:	80 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận:	40 tỷ đồng
- Tổng thuế nộp ngân sách:	25 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân:	7.500.000 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân:	8.000.000 đồng/người/tháng

3. Quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cao su: 4.348,15ha, trong đó: Diện tích vườn cây cao su kinh doanh 3.966,23ha; diện tích vườn cây cao su KTCB 381,92ha.

4. Triển khai các dự án:

- Dự án khai thác mỏ đá ở Bù Đốp: tiếp tục phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Đốp, xin cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho từng thửa đất Công ty sang nhượng của các hộ dân.

- Dự án xây dựng trại chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (khoảng 15,75ha): triển khai các bước tiếp theo đúng quy định.

- Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha): theo dõi, tham gia đấu giá Quyền sử dụng đất để đầu tư dự án.

- Đất NMCB mủ Tham Rót: Chờ phúc đáp của tỉnh Bình Dương, phối hợp với các Sở ngành tỉnh Bình Phước, Bình Dương để thực hiện các thủ tục đổi tên Công ty trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NMCB Tham Rót đúng theo quy định.

5. Phân công bảo vệ công tác trực gác phòng chống cháy ở kho hàng, nhà xưởng... Nhà máy chế biến; phòng chống cháy vườn cây; bảo vệ, rừng đầu nguồn thuộc Nông trường Nghĩa Trung.

6. Chi trả lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm cho người lao động kịp thời và đúng quy định.

7. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác cho nhà nước đúng quy định.

8. Đào tạo và tuyển dụng công nhân khai thác, đáp ứng kịp thời yêu cầu của các Nông trường, tránh bỏ trống vườn cây.

9. Quan tâm tạo mọi điều kiện về sinh hoạt: ăn, ở tập thể, tiền lương đảm bảo kịp thời, tham gia đóng các loại bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

10. Tập trung khai thác mỏ đại điền, tiếp tục duy trì thu mua mỏ tiểu điền, sản xuất chế biến mỏ 3L đạt tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng theo như kế hoạch UBND tỉnh đã phê duyệt năm 2023.

11. Bán hàng mỏ SVR 3L theo kế hoạch bán hàng, bán mỏ đông - mỏ tạp chén tại kho các nông trường hàng tháng, đảm bảo chi trả lương, phụ cấp chế độ cho người lao động đúng quy định.

12. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường lô, đường nội bộ (Tập trung cho các tuyến đường phục vụ công nhân và xe vận chuyển mỏ) theo nhu cầu thực tế, phục vụ sản xuất kinh doanh tại các nông trường.

13. Luôn duy trì áp dụng hệ thống ISO 9001: 2015 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 đối với sản phẩm mỏ SVR 3L.

II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động toàn thể CB.CNV-LĐ đầy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, tăng cường đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Luôn xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ đơn vị, giữ vững mối quan hệ giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các tổ chức đoàn thể. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, phát huy sự sáng tạo của CNV-LĐ trong lao động sản xuất, đảm bảo tính công khai và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của chính quyền chuyên môn.

3. Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng tốt hơn.

4. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, có kế hoạch dự trữ hợp lý một số vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế chủ yếu để hạn chế ảnh hưởng của sự biến động giá cả.

5. Duy trì và phát triển mối quan hệ tốt với khách hàng, các đối tác tiểu điền để giữ ổn định sản lượng mỏ nguyên liệu thu mua tiểu điền. Chú trọng công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường để tiêu thụ sản phẩm.

6. Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao trình độ, cập nhật thông tin, tài liệu mới cho Hệ thống quản lý chất lượng (ISO), các chuyên viên đánh giá và nhân viên nghiệp vụ. Hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra quá trình thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO. Quan tâm chú trọng công tác quảng bá thương hiệu.

7. Củng cố lực lượng bảo vệ, đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng nhằm duy trì có hiệu quả tình hình an ninh trật tự xã hội ở vườn cây nói riêng và khu vực địa bàn nói chung. Tăng cường, tập trung công tác quản lý bảo vệ rừng đầu nguồn,

củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.

8. Có chính sách thu hút lao động, tranh thủ tìm kiếm nguồn lao động tại địa phương đơn vị sản xuất đứng chân và các địa phương khác để tạo nguồn nhân công ổn định, đảm bảo cho công tác khai thác và chăm sóc vườn cây KTCB.

9. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động thông qua các chỉ tiêu như: thu nhập tiền lương, tiền thưởng và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; chăm sóc sức khỏe, tăng cường hoạt động cho vay vốn hỗ trợ sản xuất, tổ chức hoạt động các phong trào văn nghệ, thể thao, tham quan nghỉ mát và phúc lợi xã hội ...

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty. Năm 2023 dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm của toàn thể CB.CNVC-LĐ Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ được cấp trên giao trong năm 2023./.

Kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đông Dân

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
/BC-CSSB-HĐQT



“Dư Thảo”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chon Thành, ngày tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé được quy định tại Luật Doanh Nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Đánh giá của HĐQT về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty:

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 03 Nông trường quản lý tổng diện tích 5.391,02ha; 01 Nhà máy Chế biến mủ; 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn các huyện, thị: Thị xã Chon Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh. Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

Năm 2022 là một năm khá khó khăn với Công ty khi giá bán mủ cao su giảm mạnh, giá các loại vật tư đầu vào tăng cao; tình trạng thiếu lao động, thời tiết diễn biến thất thường, năng suất vườn cây không cao. Lao động khai thác mủ cao su khó tuyển dụng, có thời điểm không đáp ứng đủ yêu cầu sản xuất, do một số công nhân nghỉ việc sang làm các Công ty lân cận.

Những nhân tố trên đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người lao động; Tuy nhiên, với sự lãnh đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CB.CNV người lao động toàn Công ty và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. HĐQT đã đề ra các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo cùng với sự linh hoạt của Ban điều hành và sự đồng lòng của CB.CNV. Công ty đã quyết tâm phấn đấu, nỗ lực hết mình vượt qua mọi khó khăn nhằm đảm bảo thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển

vốn Nhà nước, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho cổ đông.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tăng/giảm so với KH%
Sản lượng chế biến đại điện	tấn	5.190	5.529	+ 6,53
Sản lượng thu mua tiêu điện	tấn	1.000	1.086	+ 8,60
Tổng Sản lượng chế biến	tấn	6.190	6.615	+ 6,86
Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400	6.460	+ 0,93
Giá bán bình quân	trđ/ tấn	37	35,76	- 3.36
Tổng doanh thu	trđ	320.000	394.581	+ 23,30
Tổng lợi nhuận trước thuế	trđ	40.000	47.481	+ 18,70
Tổng lợi nhuận sau thuế (LNST)	trđ	32.000	39.194	+ 22,48
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu	%		9,93	
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%		3,90	
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%		4,81	
Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá	%	1,3	1,3	

Nhìn chung trong năm 2022 Công ty đã đạt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Vốn và tài sản của Chủ sở hữu và các cổ đông được sử dụng hiệu quả, bảo toàn được vốn Nhà nước. Đồng thời, Công ty bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua các chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với nhà nước.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

2.1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên: 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Công cần	Chủ tịch HDQT	Người đại diện 65% vốn Nhà nước.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
2	Nguyễn Đông Dân	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	Người đại diện 35% vốn Nhà nước
3	Nguyễn Trường Vỹ	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	
4	Huỳnh Quang Vĩnh	TV HĐQT Kế toán trưởng	
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT	

2.2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Tổng giám đốc và Ban điều hành được thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục nên việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát nhịp nhàng và hiệu quả.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã họp 68 phiên với sự có mặt đầy đủ của các thành viên, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tại các buổi họp từng thành viên HĐQT đã báo cáo, đóng góp theo nhiệm vụ riêng từng lĩnh vực được phân công trong HĐQT và nhiệm vụ chung trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đã có những ý kiến thiết thực, thẳng thắn góp ý, đưa ra những nhận xét ưu điểm và hạn chế, đồng thời định hướng để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động Công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông, người lao động vì sự phát triển bền vững của Công ty.

2.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

+ HĐQT chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên thông qua các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn và phân công cho các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm các phần việc trong theo dõi, quản lý, điều hành và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

+ Tổ chức họp HĐQT đúng quy định; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

+ Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát được sửa đổi, xây dựng và ban hành áp dụng theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

+ Các thành viên HĐQT nghiêm túc, trách nhiệm tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành Nghị quyết ĐHCĐ.

2.4. Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

HĐQT thông qua các phòng ban chuyên môn với các nhiệm vụ cụ thể được quy định trong Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thực hiện việc giám sát Ban Điều hành tổ chức, triển khai và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT. HĐQT đều kiểm tra rà soát tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty để thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở để triển khai thực hiện.

Trong năm mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty gặp không ít khó khăn do giá mủ cao su giảm sâu, nhưng Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty đạt kết quả tốt.

Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy tắc tác nghiệp và quản lý. Năm 2022, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

2.5. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao năm 2022 của HĐQT, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (06/2022) phê duyệt, đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2023, trước tình hình khó khăn chung của ngành cao su cùng với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông.

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện

nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tập trung công tác tuyển dụng lao động phục vụ khai thác cao su. Tăng cường các chính sách phúc lợi mới để giữ chân lao động, thực hiện tốt đào tạo tay nghề cho lao động khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu công khai khai thác trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, bố trí công nhân các tổ sản xuất phù hợp với từng tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Duy trì tốt hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng phương án cụ thể và thực hiện có lộ trình về chuyển đổi một số diện tích trồng cây cao su sang cây trồng khác, ngành nghề khác mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cân đối và quản lý các khoản chi phí theo hướng giảm giá thành và chi trả tiền lương kịp thời, hợp lý để kích thích cho người lao động tăng năng suất lao động và gắn bó làm việc lâu dài với Công ty. Phối hợp với các Sở ngành tỉnh Bình Phước, Bình Dương để thực hiện các thủ tục đổi tên Công ty trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NMCB Tham Rót đúng theo quy định.

Tiếp tục hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục pháp lý để sớm triển khai đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025 (dự án mỏ đá ở Bù Đốp; Dự án xây dựng trại chăn nuôi Heo ở Nông trường Nghĩa Trung; Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập 17 ha) theo đúng định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh Bình Phước.

Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát có ý kiến kịp thời hạn chế rủi ro có thể xảy ra. Bảo toàn và phát triển vốn góp.

Thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



/BC-KSV

Chon Thành, ngày tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 56 Điều lệ Công ty Cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt;

Căn cứ quyết định số 566/UBND-TH ngày 16/03/2022 về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 2022.

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Sông Bé xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022 một số nội dung sau:

I. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh thể hiện trên các chỉ tiêu tài chính (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kết quả thực hiện năm 2022	So với kế hoạch (%)
1. Tổng doanh thu	320.000	394.581	123,31
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	240.000	246.933	102,89
- Doanh thu hoạt động tài chính		18.343	
- Doanh thu khác	80.000	129.305	161,63
2. Lợi nhuận trước thuế	40.000	47.481	118,70
3. Lợi nhuận sau thuế	32.000	39.194	122,48
4. Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	0,039	0.048	

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 68 cuộc họp xin ý kiến thông qua và đưa ra 22 Nghị quyết và 52 quyết định về các vấn đề sau: về điều chỉnh chứng khoán hạn chế chuyển nhượng sang chứng khoán tự do chuyển nhượng; bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát; điều chỉnh thời gian thực hiện tiến độ xây dựng cơ bản đưa vào hoạt động trang trại chăn nuôi heo Nghĩa Trung; kế hoạch SXKD 2022; thanh lý tài sản; bổ sung điều lệ tổ chức hoạt động; bổ sung quy chế nội bộ; bổ sung quy chế hoạt động HĐQT; bổ sung quy chế hoạt động BKS

Trong năm 2022 tiến độ các dự án đầu tư tới thời điểm báo cáo như sau:

Mỏ đá tại huyện Bù Đốp: sau 02 lần điều chỉnh giảm diện tích quy hoạch nhằm đảm bảo khoảng cách với các công trình của Đồn biên phòng, công ty đã phối hợp với BCH bộ đội biên phòng và đồn biên phòng, điều chỉnh giảm diện tích quy hoạch còn 13.7ha. Hiện tại BCH bộ đội biên phòng đã có văn bản đồng ý về vị trí quy hoạch mỏ đá, công ty tiếp tục phối hợp Sở xây dựng thực hiện theo trình tự quy định điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với phát triển kinh tế xã hội Bình Phước.

Về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thuê đơn vị đo đạc đo bao quanh và đo tách thửa, hiện đang thực hiện các hồ sơ xác nhận nguồn gốc đất tại địa phương.

Dự án Trang trại Chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (15.75 ha): hiện đã được thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đang tiến hành các bước tiếp theo.

Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha): Sở xây dựng đã lập và bàn giao quy hoạch chi tiết 1/500 cho Sở tài nguyên và môi trường tiến hành thực hiện các bước để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Dự án trồng xen keo lai tại Nông trường Lộc Thạnh: UBND tỉnh có chủ trương cho phép trồng xen cây keo lai trên diện tích cao su kém phát triển. Hiện nay, công ty và nhà thầu đang phối hợp việc trồng và trồng dặm đạt theo hợp đồng.

3. Kết quả hoạt động năm 2022 của Ban giám đốc về hoạt động chế biến, kiểm nghiệm mù thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo mù thành phẩm đạt tiêu chuẩn mù cao su Việt Nam TCVN 3769:2016. Tổng sản lượng mù chế biến: sản lượng chế biến đại điền: 5.529 tấn/5.190 tấn, đạt 106.53% và sản lượng chế biến tiểu điền: 1.086 tấn/1.000 tấn, đạt 108.6%. Mù thành phẩm bán 6.460 tấn SVR-3L, giá bán bình quân 37 triệu đồng/tấn.

II. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có 4 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm và 01 thành viên từ nhiệm T01/2022, trong năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc cụ thể như sau:

Trong năm 2022 căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty;

Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát công tác quản trị Công ty của Hội đồng quản trị, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Công ty;

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2022;

Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Công ty;

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;

Trong năm Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Hoạt động của từng kiểm soát viên

Bà Trần Thị Ngọc Liên chịu trách nhiệm chung toàn bộ các công việc của Ban kiểm soát công ty. Tiếp nhận các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ông Từ Xuân Lâm có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến các hoạt động tài chính.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong T01/2022.

Bà Nguyễn Thị Phương có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh từ T07/2022.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.

Doanh thu và lợi nhuận thực hiện trong năm 2022 đạt kế hoạch nên việc trích thù lao, lương, thưởng cho thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Mức thu nhập của Ban kiểm soát năm 2022 bao gồm thù lao và thưởng của 2022 và phần lương năm 2022 (theo BCTC đã được kiểm toán)

Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng
1. Trần Thị Ngọc Liên	337.000.000		1.000.000	338.000.000
2. Từ Xuân Lâm		76.800.000		76.800.000
3. Nguyễn Thị Phương		38.400.000		38.400.000
4. Nguyễn Thị Cẩm Vân	41.177.018		6.000.000	47.177.018
Tổng cộng	378.177.018	115.200.000	7.000.000	500.377.018

III. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp (số thành viên tham gia họp là 3/3 thành viên):

Rà soát việc thực hiện các Nghị quyết đã được thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung được phê duyệt.

Xem xét các báo cáo tài chính quý, năm để rà soát các chỉ tiêu thay đổi lớn trên báo cáo tài chính đúng, hợp lý.

Trong năm Ban kiểm soát không có kiến nghị.

2. Kết quả giám sát hoạt động tài chính năm 2022:

Ban Kiểm soát đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Công ty, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

Số liệu báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính, kế toán của Công ty;

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh bằng bảng thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

Ý kiến của kiểm toán: báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày BCTC.

Tình hình tài chính của công ty năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	27,05	37,39
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	72,95	62,61
2. Cơ cấu vốn			
Tổng nợ phải trả/Nguồn vốn	%	20,91	18,84
Vốn chủ sở hữu/Nguồn vốn	%	79,09	81,16
3. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (= (Tiền và các khoản tương đương tiền+Các khoản phải thu+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,26	1,93
Khả năng thanh toán hiện hành (= tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,42	2,11
4. Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	16,98	15,87
Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	5,37	4,81
Lợi nhuận ST/Tổng tài sản	%	4,25	3,91

Về cơ cấu tài sản:

Tổng tài sản năm 2022 là 1.002 tỷ đồng so với 1.029 tỷ đồng năm 2021 đã giảm 27 tỷ đồng giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân là do giảm phải thu dài hạn, giảm chi phí trả trước dài hạn đồng thời tăng đầu tư ngắn hạn, tiền gửi ngắn hạn, cho vay dài hạn.

Về cơ cấu vốn:

Tổng nợ phải trả năm 2022 là 188 tỷ đồng so với 215 tỷ đồng năm 2021 giảm 27 tỷ đồng giảm 12,56% so năm trước, trong đó nợ ngắn hạn năm 2022 là 177 tỷ đồng so với 195 tỷ đồng năm 2021 giảm 18 tỷ đồng giảm 9,2% do giảm nộp ngân sách Nhà nước và phải trả người lao động; phần nợ dài hạn là 11 tỷ đồng so với 19 tỷ đồng năm 2021 giảm 8 tỷ đồng giảm 42,1% là do giảm phải trả dài hạn về tạm ứng ngân sách các khối đơn vị.

Nguồn vốn chủ sở hữu là 813,961 tỷ đồng chiếm 81,16% trong tổng nguồn vốn.

Tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu năm 2022 là 18,84% so với tỉ lệ năm 2021 là 20,91% đã giảm 2,07% là do giảm nợ phải trả ngắn hạn và nợ phải trả dài hạn khác.

Về khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nhanh là 1,93 lần và khả năng thanh toán hiện hành 2,11 lần cho thấy Công ty có đủ khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

1. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty;
2. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;
3. HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
4. Ban Tổng Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng của HĐQT.

V. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và cổ đông:

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị tổ chức trong năm và được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu, biên bản... liên quan đến nội dung các cuộc họp.

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty. Lãnh đạo Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

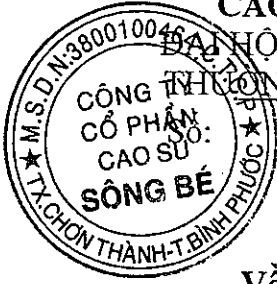
Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty và các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
/TTr-CSSB-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chon Thành, ngày ... tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022
Của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào luật chứng khoán ngày 26/11/2019 của Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS).

Căn cứ Công văn số 911/ UBND-TH ngày 20/03/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm b khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản 2 Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền " thông qua Báo cáo tài chính hằng năm ".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, gồm:

- Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN.

(Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

2. Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.002.920.325.099	1.029.099.914.448
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	375.058.019.915	258.879.588.461
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	627.862.305.184	770.220.325.987
II. Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	1.002.920.325.099	1.029.099.914.448
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	188.958.405.099	215.137.994.448
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	177.331.102.717	195.510.692.066
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	11.627.302.382	19.627.302.382
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh		Năm 2022	2021
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	394.581.268.768	421.438.924.313
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	246.933.399.128	251.545.645.321
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	18.343.076.587	14.303.977.309
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	129.304.793.053	155.589.301.683
2. Tổng chi phí		347.100.097.081	367.920.342.294
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	47.481.171.687	53.518.582.019
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	39.194.118.121	43.732.222.615

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Số: /TTr-CSSB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chơn Thành, ngày tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
**Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ,
mức cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 911./UBND-TH ngày 20/03./2023 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm e khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và điểm e khoản 2 Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức đối với mỗi cổ phần hằng năm".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 10/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000

Các chỉ tiêu	Số tiền
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2022):	39.194.118.121
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 2,668 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	28.254.172.000
b) Quỹ thưởng của người quản lý Công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	358.440.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	10.581.505.121
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tính chiếm	97,354% 10.301.551.610
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm	2,646% 279.954.511
e) Mức trả cổ tức:	130 đồng/cổ phần

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Công Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chon Thành, ngày tháng 04 năm 2023



TT-CSSB-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

- Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0303128175.
- Điện thoại: 028 39990091; Fax: 028 39990090.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
Tr-CSSB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Chon Thành, ngày tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 của Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 31/UBND-TH ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh về việc ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm a khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và điểm a khoản 2 Điều 23 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua "Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
I. Sản lượng	x	x
1. Sản lượng sản xuất chủ yếu	x	x
a) Diện tích vườn cây cao su	ha	4.348,15
- Vườn cây cao su sản xuất kinh doanh	ha	3.966,23
- Chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	ha	381,92

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
b) Sản lượng mủ cao su SVR3L		
- Mủ cao su SVR3L tồn kho đầu năm	tấn	1.061
- Mủ cao su SVR3L Công ty sản xuất	tấn	5.470
- Mủ thu mua tiểu điền	Tấn	1.000
- Mủ cao su SVR3L chế biến trong năm	tấn	6.470
- Mủ cao su SVR3L tồn kho cuối năm	tấn	1.131
2. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu	tấn	6.400,00
a) Mủ cao su SVR3L bán trong nước	tấn	6.400,00
b) Mủ cao su SVR3L bán xuất khẩu	tấn	0,00
3. Giá thành đơn vị sản phẩm chủ yếu	x	x
a) Giá thành toàn bộ mủ SVR3L đại điền	đồng/tấn	35.000.000
4. Giá bán các sản phẩm chủ yếu	x	x
a) Giá bán bình quân mủ SVR3L trong nước	đồng/tấn	37.000.000
b) Giá bán bình quân mủ SVR3L xuất khẩu	đồng/tấn	0
II. Kết quả kinh doanh	x	x
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	320.000
a) Doanh thu mủ cao su	triệu đồng	240.000
b) Thu nhập hoạt động khác	triệu đồng	80.000
2. Tổng chi phí	triệu đồng	280.000
a) Chi phí mủ cao su	triệu đồng	232.000
b) Chi phí hoạt động khác	triệu đồng	48.000
3. Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	40.000
a) Lãi kinh doanh mủ cao su	triệu đồng	8.000

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
b) Lãi hoạt động khác	triệu đồng	32.000
4. Thuế và các khoản nộp ngân sách	triệu đồng	25.000
a) Thuế giá trị gia tăng	triệu đồng	5.690
b) Thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	8.000
c) Các khoản thuế, phí phải nộp khác	triệu đồng	1.000
d) Cổ tức vốn nhà nước nộp ngân sách	triệu đồng	10.310
5. Vốn điều lệ	triệu đồng	813.962
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	hệ số	0,049

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Công Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



/TTr-CSSB-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Chon Thành, ngày tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 503/UBND-KGVX ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tiếp nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm k khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023, như sau:

1. Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2022

* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn nhà nước:

- Lợi nhuận 8,145 tỷ < 50 tỷ. Căn cứ khoản 1 điều 13 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 mức tiền lương thực hiện bằng mức lương cơ bản.

+ Mức lương bình quân thực hiện :

$(36.000.000 * 2) / 2 = 36.000.000$ đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 168,87% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 3%:

$36.000.000 * 3\% = 1.080.000$ đồng.

- Quỹ lương thực hiện: $(36.000.000 + 1.080.000) * 2 * 12 = 889.920.000$ đ (1)

* *Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước:*
- Mức lương bình quân thực hiện: trên cơ sở cân đối với tiền lương người đại diện vốn nhà nước, xác định tiền lương cụ thể như sau :

+ Phó Tổng giám đốc : 32.000.000 đ/tháng.

+ Thành viên HĐQT : 32.000.000 đ/tháng.

+ Kế toán trưởng : 32.000.000 đ/tháng.

Mức lương bình quân thực hiện :

$(32.000.000 \times 3) / 3 = 32.000.000$ đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 168,87% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 3%:

$32.000.000 \times 3\% = 960.000$ đồng.

- **Quỹ lương thực hiện: $(32.000.000 + 960.000) \times 3 \times 12 = 1.186.560.000$ đ (2).**

- **Quỹ thù lao:**

+ Mức lương bình quân của người quản lý Công ty chuyên trách :

$(36.000.000 \times 2 + 32.000.000 \times 3) / 5 = 33.600.000$ đồng/tháng.

+ Mức thù lao thực hiện : $33.600.000 \times 20\% = 6.720.000$ đồng/tháng.

Quỹ thù lao : $6.720.000 \times 3 \times 12 = 241.920.000$ đồng (3).

* *Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước (Trưởng Ban Kiểm soát), quỹ thù lao của Ban Kiểm soát:*

- Quỹ tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát:

+ Mức lương bình quân thực hiện: 32.000.000 đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 168,87% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 3%:

$32.000.000 \times 3\% = 960.000$ đồng.

Quỹ lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát:

$(32.000.000 + 960.000) \times 12 = 395.520.000$ đồng (4).

- Quỹ thù lao của Ban kiểm soát:

Mức thù lao bình quân thực hiện của kiểm soát viên kiêm nhiệm:

$32.000.000 \times 20\% = 6.400.000$ đồng.

Quỹ thù lao của Ban kiểm soát: $6.400.000 \times 2 \times 12 = 153.600.000$ đồng (5).

* **Xác định Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý chuyên trách và ban kiểm soát năm 2022: $(1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 2.867.520.000$ đồng.**

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:

2.1. Các chỉ tiêu xác định tiền lương bình quân:

* Kế hoạch:

- Tổng doanh thu: 320.000.000.000 đồng.

- Tổng sản phẩm:	5.936,37 tấn.
- Lao động thực tế sử dụng bình quân:	1.221 người.
- Số viên chức quản lý chuyên trách :	6 người.
Trong đó:	
+ Người đại diện vốn Nhà nước	2 người.
+ Không đại diện vốn Nhà nước	3 người.
+ Trưởng ban kiểm soát :	1 người.
- Lợi nhuận kế hoạch :	8.000.000.000 đồng.

2. Xác định quỹ lương kế hoạch năm 2023:

* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn Nhà nước:
 - Lợi nhuận 8 tỷ < 50 tỷ. Căn cứ khoản 1 điều 13 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 chọn mức lương bình quân kế hoạch bằng mức lương cơ bản.

- Quỹ lương : $36.000.000 * 2 * 12 = 864.000.000$ đồng.

* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước:
 - Mức lương bình quân kế hoạch : trên cơ sở cân đối với tiền lương người đại diện vốn nhà nước, xác định tiền lương cụ thể như sau : 32.000.000 đ.

- Quỹ lương : $32.000.000 * 3 * 12 = 1.152.000.000$ đồng.

* Quỹ thù lao của người quản lý Công ty chuyên trách kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT:

- Mức lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách :
 $(36.000.000 * 2 + 32.000.000 * 3) / 5 = 33.600.000$ đồng/tháng.

- Mức thù lao bình quân kế hoạch :
 $33.600.000 * 20\% = 6.720.000$ đồng/tháng.

- **Quỹ thù lao : $6.720.000 * 3 * 12 = 241.920.000$ đồng.**

* Quỹ Lương, thù lao của Ban kiểm soát :

+ Mức lương bình quân kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát: 32.000.000 đồng/tháng.

- Mức lương bình quân kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát : 32.000.000 đồng/tháng.

Quỹ lương: $32.000.000 * 12 = 384.000.000$ đồng.

- Mức thù lao bình quân kế hoạch của kiểm soát viên kiêm nhiệm:
 $32.000.000 * 20\% = 6.400.000$ đồng.

Quỹ thù lao của kiểm soát viên kiêm nhiệm:

$6.400.000 * 2 * 12 = 153.600.000$ đồng.

- **Quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát :**

$384.000.000 + 153.600.000 = 537.600.000$ đồng

*** Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách và quỹ tiền lương, thù lao của ban Kiểm soát:**

$864.000.000 + 1.152.000.000 + 241.920.000 + 537.600.000 = 2.795.520.000 \text{ đ}$

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Thái Công Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 27 tháng 04 năm 2023



/BB-ĐHĐCĐ
DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Hôm nay ngày 27/04/2023, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thành phần tham dự gồm có: Các cổ đông của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, Các Sở Ban ngành, báo, đài Bình Phước.

Diễn tiến Đại hội đồng cổ đông đã được thực hiện như sau:

I. Nghi thức, thủ tục tiến hành Đại hội

1. Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Phan Trung Dũng - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tại thời điểm khai mạc (08h30 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông là: cổ đông, nắm giữ 81.396.192 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông tham dự đại hội là: người.

Trong đó:

+ Số Cổ đông tham dự trực tiếp là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số Cổ đông ủy quyền là Cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại diện cho quyền sở hữu cổ phần, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban kiểm phiếu:

- Đoàn chủ tịch gồm có 3 người:

- (1) Ông Thái Công Cần - Chủ tịch Công ty - Chủ tịch đoàn;
- (2) Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên;
- (3) Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng - Thành viên;

- Thư ký Đại hội 2 người:

- (1) Ông Lê Văn Tùng - Bí thư Đoàn thanh niên Công ty.
- (2) Bà Huỳnh Thị Thùy Dung - Cán bộ chuyên trách công đoàn - p. Bí thư

ĐTN.

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

(1) Ông Phan Trung Dũng - Phó phòng Kế toán tài chính Công ty - Trưởng ban.

(2) Ông Trần Văn Cương - Phó phòng Kế hoạch- kinh doanh Công ty - Thành viên.

- Ban kiểm phiếu:

- (1) Ông Nguyễn Minh Thiện - Trưởng Phòng TCHC - Trưởng ban;
- (2) Ông Nguyễn Văn Tiến - Nhân viên Phòng KTNN - Thành viên;
- (3) Ông Lê Nhật Tài - Nhân viên Phòng Kế hoạch KD - Thành viên;

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ ...% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

II. Nội dung làm việc của Đại hội

1. Ông Huỳnh Quang Vĩnh thông qua nội dung Chương trình Đại hội và đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

2. Thông qua dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

3. Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Thực hiện năm 2022

Tổng sản lượng sản lượng mỏ khai thác đại điền: 5.998 tấn/5.600 tấn, đạt 107,10% so với kế hoạch giao khoán đầu năm.

- Tổng sản lượng chế biến: 6.615 tấn /6.190 tấn, đạt 106,86% trong đó:

- + Sản lượng chế biến đại điền: 5.529 tấn/5.190 tấn, đạt 106,53%
- + Sản lượng thu mua tiêu điền: 1.086 tấn /1.000 tấn, đạt 108,60%
- Giá bán mủ cao su bình quân trong năm 35,765 triệu đồng/tấn (đạt 96,66% so với kế hoạch 37 triệu đồng/tấn).
- Giá thành mủ cao su đại điền bình quân 34,844 triệu đồng/tấn (đạt 99,56% so với kế hoạch 35 triệu đồng/tấn).
- Tổng doanh thu và thu nhập khác 394,581 tỷ đồng (đạt 123,30% so với kế hoạch 320 tỷ đồng).
- Tổng lợi nhuận đạt 47,481 tỷ đồng (đạt 118,70% so với kế hoạch 40 tỷ đồng).
- Tổng thuế và các khoản đã nộp ngân sách 60,491 tỷ đồng (đạt 241,97% so với kế hoạch 25 tỷ đồng).

4. Ông Thái Công Cần - Chủ tịch HĐQT Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

5. Bà Trần Thị Ngọc Liên - Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

6. Đại hội thông qua các tờ trình

- Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng Công ty - thành viên HĐQT thông qua các tờ trình:

(1) Tờ trình bày Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.002.920.325.099	1.029.099.914.448
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	375.058.019.915	258.879.588.461
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	627.862.305.184	770.220.325.987
II. Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	1.002.920.325.099	1.029.099.914.448
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	188.958.405.099	215.137.994.448
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	177.331.102.717	195.510.692.066
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	11.627.302.382	19.627.302.382
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh		Năm 2022	2021

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	394.581.268.768	421.438.924.313
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	246.933.399.128	251.545.645.321
- DT hoạt động tài chính	21-BCKQKD	18.343.076.587	14.303.977.309
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	129.304.793.053	155.589.301.683
2. Tổng chi phí		347.100.097.081	367.920.342.294
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	47.481.171.687	53.518.582.019
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	39.194.118.121	43.732.222.615

(2) Tờ trình Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022 Lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 10/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2022):	39.194.118.121
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 2,668 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	28.254.172.000
b) Quỹ thưởng của người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	358.440.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	10.581.505.121
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm 97,354%	10.301.551.610

Các chỉ tiêu	Số tiền
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm	2,646%
	279.954.511
e) Mức trả cổ tức:	130 đồng/cổ phần

(3) Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày/4/2023. lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

- Ông Nguyễn Đông Dân thông qua các tờ trình như sau:

(1) Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	ha	3.966,23
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	381,92
3	Tổng Sản lượng chế biến đại điền	tấn	5.470
4	Tổng sản lượng chế biến tiểu điền	tấn	1.000
5	Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400
6	Giá bán bình quân	trđ/tấn	37
7	Giá thành bình quân đại điền	trđ/tấn	35
8	Tổng doanh thu	trđ	320.000
9	Lợi nhuận trước thuế	trđ	40.000
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	trđ	7,5
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	Hệ số	0,0491

(2) Thông qua tờ trình về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023.

Năm 2022: Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2022 là: 2.795.520.000 đồng.

+ Kế hoạch chi trả năm 2023:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Trả lương theo Nghị định của Bộ LĐTBXH hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

+ Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là: **2.795.520.000** đồng.

7. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.	-	-	-
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Hội đồng quản trị.	-	-	-
3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.	-	-	-
5. Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2022.	-	-	-
6. Thông qua việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022.	-	-	-
7. Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	-	-	-
8. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	-	-	-
9. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao, HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch chi trả năm 2023.	-	-	-

8. Phát biểu của lãnh đạo cấp trên (nếu có)

9. Tiếp thu ý kiến phát biểu.

10. Đọc và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Ban Thư ký Đại hội trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

11. Bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi giờphút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Công ty Cổ phần 01 bản, lưu Văn phòng 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Biên bản là cơ sở để lập Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bằng văn bản và sẽ được công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Thái Công Cần

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT, thư ký.



CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

...NQ-CSSB-ĐHĐCĐ
“DỰ THẢO”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chon Thành, ngày..... tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé số...../BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04./2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé được tổ chức vào lúc 08h 30 ngày 27/04/2023, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Đường ĐT751, Tổ 8, Khu phố 3, Phường Minh Thành, thị xã Chon Thành, tỉnh Bình Phước, với sự tham dự của Cổ đông, tương ứng với cổ phần, chiếm% vốn Điều lệ Công ty Cổ phần cao su Sông Bé, Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Chấp thuận Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2022 gồm các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng sản lượng sản lượng mỏ khai thác đại điền: 5.998 tấn/5.600 tấn, đạt 107,10% so với kế hoạch giao khoán đầu năm.
- Tổng sản lượng chế biến: 6.615 tấn /6.190 tấn, đạt 106,86% trong đó:
 - + Sản lượng chế biến đại điền: 5.529 tấn/5.190 tấn, đạt 106,53%
 - + Sản lượng thu mua tiêu điền: 1.086 tấn /1.000 tấn, đạt 108,60%
- Giá bán mỏ cao su bình quân trong năm 35,765 triệu đồng/tấn (đạt 96,66% so với kế hoạch 37 triệu đồng/tấn).

- Giá thành mủ cao su đại diện bình quân 34,844 triệu đồng/tấn (đạt 99,56% so với kế hoạch 35 triệu đồng/tấn).

- Tổng doanh thu và thu nhập khác 394,581 tỷ đồng (đạt 123,30% so với kế hoạch 320 tỷ đồng).

- Tổng lợi nhuận đạt 47,481 tỷ đồng (đạt 118,70% so với kế hoạch 40 tỷ đồng).

- Tổng thuế và các khoản đã nộp ngân sách 60,491 tỷ đồng (đạt 241,97% so với kế hoạch 25 tỷ đồng).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS) theo tờ trình số .../TTr- CSSB-HĐQT ngày/04/2023 của Hội đồng quản trị.

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.002.920.325.099	1.029.099.914.448
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	375.058.019.915	258.879.588.461
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	627.862.305.184	770.220.325.987
II. Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	1.002.920.325.099	1.029.099.914.448
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	188.958.405.099	215.137.994.448
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	177.331.102.717	195.510.692.066
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	11.627.302.382	19.627.302.382
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh		Năm 2022	2021
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	394.581.268.768	421.438.924.313
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	246.933.399.128	251.545.645.321
- DT hoạt động tài chính	21-BCKQKD	18.343.076.587	14.303.977.309
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	129.304.793.053	155.589.301.683
2. Tổng chi phí		347.100.097.081	367.920.342.294
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	47.481.171.687	53.518.582.019

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2022	01/01/2022
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	39.194.118.121	43.732.222.615

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 Tờ trình số/TTr-CSSB-HĐQT ngày/04/2023 của Hội đồng quản trị như sau:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.194.118.121
1.1	Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 2,668 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)	28.254.172.000
1.2	Quỹ thưởng của người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)	358.440.000
1.3	Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020), gồm:	10.581.505.121
	- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm 97,354%	10.301.551.610
	- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm 2,646%	279.954.511
1.4	Mức trả cổ tức	130 đồng/CP

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình số/TTr-CSSB-HĐQT ngày/04/2023 của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé chọn Công ty kiểm toán theo tờ trình, để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán.

Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo tờ trình số/TTr-CSSB-HĐQT ngày/04/2023 của Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	ha	3.966,23
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	381,92
3	Tổng Sản lượng chế biến đại điền	tấn	5.470
4	Tổng sản lượng chế biến tiểu điền	tấn	1.000
5	Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400
6	Giá bán bình quân	trđ/tấn	37
7	Giá thành bình quân đại điền	trđ/tấn	35
8	Tổng doanh thu	trđ	320.000
9	Lợi nhuận trước thuế	trđ	40.000
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	trđ	7,5
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	Hệ số	0,0491

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Cao Sông Bé đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8. Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 theo Tờ trình số/TTr-CSSB-HĐQT ngày/04/2023 của Hội đồng quản trị như sau:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2022 là: 2.795.520.000 đồng.

- Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 là: 2.795.520.000 đồng.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé biểu quyết thông qua (ngày 27/04/2023)./.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé chịu trách nhiệm thi hành Nghị

quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty
- Lưu VP.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Thái Công Cần